

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM
HỒNG HÀ**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

| Nội dung | Trang |
|--|----------------|
| Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc | 2 - 4 |
| Báo cáo Kiểm toán độc lập | 5-6 |
| Báo cáo tài chính đã được kiểm toán | 7- 40 |
| <i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021</i> | <i>7 – 10</i> |
| <i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2021</i> | <i>11</i> |
| <i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2021</i> | <i>12- 13</i> |
| <i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021</i> | <i>14 – 40</i> |

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán:

Khái quát về Công ty

Công Ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5500512492 ngày 06 tháng 01 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sơn La cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 13 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sơn La cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 13 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 23 tháng 12 năm 2021 về thay đổi một số ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 13: 171.671.440.000 VND
Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2021 là: 171.671.440.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ-Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : 02126255599

Website : www.honghagroup.com.vn

Mã số thuế : 5 5 0 0 5 1 2 4 9 2

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính hợp nhất kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 40).

Các sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ/HSL ký ngày 09 tháng 12 năm 2021 quyết định hủy bỏ phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021. Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ mới cho các nhà đầu tư nhằm tăng vốn điều lệ Công ty, theo đó thay đổi đối tượng phát hành cổ phiếu thành chào bán riêng lẻ cho các nhà đầu tư, số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành 15.000.000 Cổ phiếu tương đương với tổng giá trị cổ phiếu phát hành thêm là 150.000.000.000 VND, qua đó tăng vốn điều lệ của Công ty từ 171.671.440.000 VND lên 321.671.440.000 VND. Mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán được sử dụng cho hoạt động đầu tư cho các Công ty cùng ngành, trả nợ vay, bổ sung vốn lưu động.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, Công ty đã nhận được Công văn số 1276/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước về việc Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty. Theo đó Công ty đang tiến hành các thủ tục về đăng ký, lưu ký, niêm yết cổ phiếu bổ sung theo quy định và các thủ tục để thay đổi đăng ký kinh doanh mới.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, Công ty đã hoàn tất việc đầu tư vào các công ty liên kết theo đó nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần HongHa Pharma lên 98% trên tổng vốn điều lệ 100.000.000.000 đồng, nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Nông sản Ngọc Lặc Xanh lên 100% trên tổng vốn điều lệ là 110.000.000.00 đồng. Vì vậy, từ ngày 17 tháng 3 năm 2022, Công ty Cổ phần HongHa Pharma và Công ty Nông sản Ngọc Lặc Xanh trở thành Công ty Con của Công ty Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà

Hiện tại, Các Công ty con đang tiến hành các thủ tục pháp lý để thay đổi loại hình doanh nghiệp, thay đổi đăng ký kinh doanh mới.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không còn sự kiện nào ngoài các sự kiện nêu trên phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2021 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

| <u>Họ và tên</u> | <u>Chức vụ</u> | |
|---------------------------|----------------|--------------------------------------|
| Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung | Chủ tịch | Bổ nhiệm ngày 25 tháng 3 năm 2021 |
| Ông Lê Văn Đức | Chủ tịch | Miễn nhiệm ngày 25 tháng 3 năm 2021 |
| Ông Lê Văn Đức | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 25 tháng 3 năm 2021 |
| Ông Lê Anh Tuấn | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 25 tháng 3 năm 2021 |
| Ông Nguyễn Việt Linh | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 25 tháng 3 năm 2021 |
| Bà Nguyễn Thị Tường An | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 25 tháng 3 năm 2021 |
| Ông Nguyễn Tuấn Dũng | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2021 |
| | | Miễn nhiệm ngày 25 tháng 3 năm 2021 |
| | | Bổ nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2021 |
| Ông Nguyễn Tuấn Cường | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 25 tháng 3 năm 2021 |
| Ông Bùi Quý Ba | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 25 tháng 3 năm 2021 |

Ban kiểm soát

| <u>Họ và tên</u> | <u>Chức vụ</u> | |
|--------------------|----------------|-------------------------------------|
| Ông Dương Quân Anh | Trưởng Ban | |
| Bà Trần Ngọc Lan | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 25 tháng 3 năm 2021 |
| Ông Đặng Quốc Hưng | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 25 tháng 3 năm 2021 |
| Bà Dương Quỳnh Hoa | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 25 tháng 3 năm 2021 |
| Bà Lê Thị Nam | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 25 tháng 3 năm 2021 |

Ban Tổng Giám đốc

| <u>Họ và tên</u> | <u>Chức vụ</u> |
|----------------------|----------------|
| Ông Nguyễn Tuấn Dũng | Tổng Giám đốc |

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc với Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- cáo tài chính hợp nhất;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2022

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tuấn Dũng

Số : 1905.04.05/BCTC-NVT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc**
Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thực phẩm Hồng Hà được lập ngày 29 tháng 03 năm 2022, từ trang 07 đến trang 40, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Kết luận của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thực phẩm Hồng Hà tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2022

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Hồ Xuân Hà

GCNĐKHNKT số: 1603-2018-124-1

Kiểm toán viên

Vũ Thị Thiết

GCNĐKHNKT số: 3980-2022-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ-Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 166.564.810.500 | 127.341.833.122 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | V.1 | 5.743.999.298 | 8.402.797.697 |
| 1. Tiền | 111 | | 5.743.999.298 | 8.402.797.697 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | - | - |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | 1.000.000 | - |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | | - | - |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh | 122 | | - | - |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | | 1.000.000 | - |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 148.095.192.420 | 100.273.181.246 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | V.2 | 134.498.692.420 | 82.039.721.826 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | V.3 | 4.566.500.000 | 17.583.459.420 |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn | 133 | | - | - |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn | 135 | V.4 | 9.000.000.000 | - |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | V.5 | 30.000.000 | 650.000.000 |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | | - | - |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý | 139 | | - | - |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | | 11.915.391.896 | 17.992.697.764 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | V.6 | 11.915.391.896 | 17.992.697.764 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | - | - |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 809.226.886 | 673.156.415 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | V.7a | 47.085.838 | - |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | | 762.141.048 | 673.156.415 |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | | - | - |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 154 | | - | - |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 155 | | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ-Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| B- TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 160.506.201.762 | 132.407.870.476 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | - | - |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | - | - |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn | 212 | | - | - |
| 3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc | 213 | | - | - |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn | 214 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn | 215 | | - | - |
| 6. Phải thu dài hạn khác | 216 | | - | - |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | 219 | | - | - |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 12.899.575.181 | 10.105.475.083 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | V.8 | 12.899.575.181 | 10.105.475.083 |
| <i>Nguyên giá</i> | 222 | | 20.429.358.979 | 16.200.558.979 |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 223 | | (7.529.783.798) | (6.095.083.896) |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | - | - |
| <i>Nguyên giá</i> | 225 | | - | - |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 226 | | - | - |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | | - | - |
| <i>Nguyên giá</i> | 228 | | - | - |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 229 | | - | - |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | | - | - |
| <i>Nguyên giá</i> | 231 | | - | - |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 232 | | - | - |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | - | - |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241 | | - | - |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | | - | - |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | 144.591.124.753 | 119.086.264.942 |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | | - | - |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 252 | V.9 | 144.591.124.753 | 119.086.264.942 |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | | - | - |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 254 | | - | - |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 255 | | - | - |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 3.015.501.828 | 3.216.130.451 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | V.7b | 3.015.501.828 | 3.216.130.451 |
| 2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại | 262 | | - | - |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 263 | | - | - |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 268 | | - | - |
| 5. Lợi thế thương mại | 269 | | - | - |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 327.071.012.262 | 259.749.703.598 |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ-Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| C - NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 65.357.310.303 | 13.780.761.079 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 65.357.310.303 | 13.780.761.079 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | V.10 | 18.252.601.228 | 5.530.302.155 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | | - | - |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | V.11 | 817.967.404 | 485.283.930 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | - | - |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | V.12 | 218.357.891 | - |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn | 316 | | - | - |
| 7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317 | | - | - |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | | - | - |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | | - | - |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | V.13 | 37.823.000.000 | - |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | | - | - |
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | V.14 | 8.245.383.780 | 7.765.174.994 |
| 13. Quỹ bình ổn giá | 323 | | - | - |
| 14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 324 | | - | - |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | - | - |
| 1. Phải trả người bán dài hạn | 331 | | - | - |
| 2. Người mua trả tiền trước dài hạn | 332 | | - | - |
| 3. Chi phí phải trả dài hạn | 333 | | - | - |
| 4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh | 334 | | - | - |
| 5. Phải trả nội bộ dài hạn | 335 | | - | - |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 336 | | - | - |
| 7. Phải trả dài hạn khác | 337 | | - | - |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | | - | - |
| 9. Trái phiếu chuyển đổi | 339 | | - | - |
| 10. Cổ phiếu ưu đãi | 340 | | - | - |
| 11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 341 | | - | - |
| 12. Dự phòng phải trả dài hạn | 342 | | - | - |
| 13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ | 343 | | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ-Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 261.713.701.959 | 245.968.942.519 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | V.15 | 261.713.701.959 | 245.968.942.519 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 171.671.440.000 | 171.671.440.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 171.671.440.000 | 171.671.440.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | 411b | | - | - |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | - | - |
| 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu | 413 | | - | - |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu | 414 | | 39.750.000.000 | 39.750.000.000 |
| 5. Cổ phiếu quỹ | 415 | | - | - |
| 6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản | 416 | | - | - |
| 7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 417 | | - | - |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | 4.122.691.890 | 3.882.587.497 |
| 9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp | 419 | | - | - |
| 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | | - | - |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | 43.904.366.324 | 28.638.148.058 |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | | 27.917.834.879 | 16.846.712.146 |
| - LNST chưa phân phối kỳ này | 421b | | 15.986.531.445 | 11.791.435.912 |
| 12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản | 422 | | - | - |
| 13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát | 429 | | 2.265.203.745 | 2.026.766.964 |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | - | - |
| 1. Nguồn kinh phí | 431 | | - | - |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định | 432 | | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 327.071.012.262 | 259.749.703.598 |

Người lập biểu



Hoàng Thị Kim Lan

Kế toán trưởng



Hoàng Thị Kim Lan

Lập, ngày 29 tháng 03 năm 2022



Nguyễn Tuấn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ-Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2021

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-------|-------------|-----------------|-----------------|
| | | | | |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | VI.1 | 305.159.744.600 | 242.993.320.551 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | - | - |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | | 305.159.744.600 | 242.993.320.551 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | VI.2 | 285.337.450.465 | 229.413.547.444 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | 19.822.294.135 | 13.579.773.107 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VI.3 | 170.305.570 | 849.740.911 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | VI.4 | 830.239.959 | - |
| Trong đó: chi phí lãi vay | 23 | | 830.239.959 | - |
| 8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết | 24 | | 504.859.811 | 58.473.653 |
| 9. Chi phí bán hàng | 25 | VI.5 | 497.842.510 | 528.602.400 |
| 10. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | VI.6 | 1.899.076.904 | 1.461.903.492 |
| 11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | 17.270.300.143 | 12.497.481.779 |
| 12. Thu nhập khác | 31 | VI.7 | 44.490 | 2.670 |
| 13. Chi phí khác | 32 | VI.8 | 174.126.002 | 6.677.651 |
| 14. Lợi nhuận khác | 40 | | (174.081.512) | (6.674.981) |
| 15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | 17.096.218.631 | 12.490.806.798 |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | VI.9 | 871.250.405 | 485.587.133 |
| 17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 52 | | - | - |
| 18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | 16.224.968.226 | 12.005.219.665 |
| 19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ | 61 | | 15.986.531.445 | 11.791.435.912 |
| 20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát | 62 | | 238.436.781 | 213.783.753 |
| 21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | VI.10 | 894 | 659 |

Người lập biểu

Hoàng Thị Kim Lan

Kê toán trưởng

Hoàng Thị Kim Lan

Lập, ngày 29 tháng 03 năm 2022



Nguyễn Tuấn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ-Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2021

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã Thuyết số minh | | |
|--|-------------------|-------------------------|-------------------------|
| | | Năm nay | Năm trước |
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | 17.096.218.631 | 12.490.806.798 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản: | | | |
| - Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư | 02 | 1.434.699.902 | 1.230.813.528 |
| - Các khoản dự phòng | 03 | - | - |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | - | - |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | (170.305.570) | (849.740.911) |
| - Chi phí lãi vay | 06 | 830.239.959 | - |
| - Các khoản điều chỉnh khác | 07 | - | - |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08 | 19.190.852.922 | 12.871.879.415 |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | (38.537.995.807) | 18.113.704.370 |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | 6.077.305.868 | (5.371.281.529) |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả | 11 | 12.217.439.262 | 1.625.526.247 |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | 153.542.785 | 211.138.168 |
| - Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh | 13 | - | - |
| - Tiền lãi vay đã trả | 14 | (611.882.068) | - |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | (538.566.931) | (499.608.596) |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 16 | - | - |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 17 | - | - |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | (2.049.303.969) | 26.951.358.075 |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 21 | (4.601.800.000) | (15.000.000.000) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 22 | - | 15.000.000.000 |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | (54.200.000.000) | - |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | 45.199.000.000 | 24.000.000.000 |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | (25.000.000.000) | (50.000.000.000) |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | - | - |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | 170.305.570 | 849.740.911 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | (38.432.494.430) | (25.150.259.089) |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ-Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã Thuyết số minh | | |
|--|-------------------|--------------------------|----------------------|
| | | Năm nay | Năm trước |
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | 31 | - | - |
| 2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32 | - | - |
| 3. Tiền thu từ đi vay | 33 | 57.436.000.000 | - |
| 4. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | (19.613.000.000) | - |
| 5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính | 35 | - | - |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | - | - |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | 37.823.000.000 | - |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm | 50 | (2.658.798.399) | 1.801.098.986 |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 | V.1 8.402.797.697 | 6.601.698.711 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | - | - |
| Tiền và tương đương tiền cuối năm | 70 | V.1 5.743.999.298 | 8.402.797.697 |

Người lập biểu

Hoàng Thị Kim Lan

Kế toán trưởng

Hoàng Thị Kim Lan

Lập, ngày 29 tháng 03 năm 2022



Nguyễn Tuấn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm liên quan đến nông sản sơ chế, chủ yếu là sản lát và ngô hạt sấy.
- Ngành nghề kinh doanh** :
Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:
 - Bán buôn thóc ngô và các loại hạt ngũ cốc khác;
 - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**: Trong vòng 12 tháng
- Cấu trúc doanh nghiệp**:

Các Công ty con:

| Tên công ty | Địa chỉ trụ sở chính | Lĩnh vực kinh doanh | Tỷ lệ vốn góp thực tế | Tỷ lệ theo Giấy CNĐKK |
|-------------------------------------|---|---|-----------------------|-----------------------|
| Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu | Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La | Sản xuất, thương mại các sản phẩm liên quan nông nghiệp | 98,14% | 98.14% |

Các công ty liên doanh, liên kết:

| Tên công ty | Địa chỉ trụ sở chính | Lĩnh vực kinh doanh | Tỷ lệ vốn góp thực tế | Tỷ lệ theo Giấy CNĐKK |
|--|--|--|-----------------------|-----------------------|
| Công ty Cổ phần Nông Sản Ngọc Lạc Xanh | Thôn Phú Thọ, xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lạc, tỉnh Thanh Hóa | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu | 45,4% | 45,4% |
| Công ty Cổ phần HongHa Pharma | Số 127A ngõ 173/63/17 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình, Bán lẻ thuốc và các dụng cụ y tế | 45% | 45% |
| Công ty Cổ phần nông sản Elmaco | Quốc lộ 38B, xã Sơn Lai, Huyện Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống | 43,75% | 43,75% |

Chi nhánh

| Tên công ty | Địa chỉ trụ sở chính | Lĩnh vực kinh doanh |
|--|---|---|
| Chi nhánh Nhà máy Sản xuất Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực Phẩm Hồng Hà | Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La | Sản xuất, thương mại các sản phẩm liên quan nông nghiệp |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

| Tên công ty | Địa chỉ trụ sở chính | Tỷ lệ vốn góp thực tế | Tỷ lệ theo Giấy CNĐKK |
|-------------------------------------|---|-----------------------|-----------------------|
| Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu | Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La | 98,14% | 98,14% |

Danh sách các Công ty liên kết được hợp nhất

| Tên công ty | Địa chỉ trụ sở chính | Tỷ lệ vốn góp thực tế | Tỷ lệ theo Giấy CNĐKK |
|---|--|-----------------------|-----------------------|
| Công ty Cổ phần Nông Sản Ngọc Lặc Xanh | Thôn Phú Thọ, xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa | 45,4% | 45,4% |
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Vật tư Nông nghiệp Hồng Hà | Số 24, Ngõ 85 Đường Lĩnh Nam, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội | 45,8% | 45,8% |
| Công ty Cổ phần HongHa Pharma | Số 127A ngõ 173/63/17 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội | 45% | 45% |
| Công ty Cổ phần nông sản Elmaco | Quốc lộ 38B, xã Sơn Lai, Huyện Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình | 43,75% | 43,75% |

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC Hợp nhất

Số liệu trên BCTC hợp nhất năm 2021 hoàn toàn so sánh được với số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán công ty có 29 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 22 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của công ty, Việc kiểm soát đạt được khi công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa công ty và người mua là đơn vị độc lập với Tổng công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm/Tỷ lệ khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

| <u>Loại tài sản cố định</u> | <u>Số năm</u> |
|-----------------------------|---------------|
| Nhà cửa vật kiến trúc | 20 |
| Máy móc và thiết bị | 03 – 10 |

7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty bao gồm các chi phí sau. Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí đào đắp san lấp mặt bằng

Khoản chi phí đào đắp, san lấp mặt bằng khu vực nhà xưởng tại Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 20 năm theo thời gian thuê đất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. Doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

13. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

14. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình đóng gói, vận chuyển.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại,...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Công cụ tài chính

a. Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

b. Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Tiền mặt | 5.730.010.485 | 1.383.840.883 |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | * 13.988.813 | 7.018.956.814 |
| Cộng | <u>5.743.999.298</u> | <u>8.402.797.697</u> |

2. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|-------------------------------|------------------------------|
| Công ty Cổ phần HDC Hà Nội | 22.725.618.390 | 11.392.267.560 |
| Công ty Cổ phần tập đoàn Hanco Việt Nam | 22.026.885.712 | 6.361.133.465 |
| Công ty Cổ phần tinh bột sắn Elmaco Ninh Bình | 35.497.041.935 | 24.737.858.985 |
| Công ty TNHH Sun Agri Tây Hồ | 4.208.148.000 | - |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Điền Hậu Giang | 3.061.066.168 | - |
| Công ty Cổ phần Tập Đoàn Elma | 1.517.432.040 | - |
| Công ty TNHH MTV Nông Sản Lương Sơn | - | 20.264.277.145 |
| Công ty TNHH Sài Gòn Đồng Khởi | 10.892.898.640 | - |
| Công ty TNHH xây dựng Kinh Bắc Thăng Long | 9.179.126.105 | - |
| Công ty TNHH Thương mại Dịch Vụ Chiến Thắng | 8.811.975.510 | - |
| Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Lâm Thành Đạt | 8.088.546.000 | - |
| Các khách hàng khác | 8.489.953.920 | 19.284.184.671 |
| Cộng | <u>134.498.692.420</u> | <u>82.039.721.826</u> |

3. Trả trước cho người bán

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|-----------------------------|------------------------------|
| Ông Nguyễn Gia Đoàn-Ứng trước tiền thu mua Nông Sản | - | 5.578.815.900 |
| Ông Nguyễn Việt Liệu-Ứng trước tiền thu mua Nông sản | - | 2.958.143.520 |
| Công ty Cổ phần thực phẩm Lành | - | 8.940.000.000 |
| Ông Lò Văn Độ- Ứng trước tiền mua nông sản | 2.500.000.000 | - |
| Ông Lò Văn Sợi- Ứng trước tiền mua nông sản | 2.000.000.000 | - |
| Các nhà cung cấp khác | 66.500.000 | 106.500.000 |
| Cộng | <u>4.566.500.000</u> | <u>17.583.459.420</u> |

4. Phải thu về cho vay

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|-----------------------------|-------------------|
| <i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i> | <u>9.000.000.000</u> | - |
| Cho các cá nhân vay với lãi suất vay 8,3%/năm | 9.000.000.000 | - |
| Cộng | <u>9.000.000.000</u> | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Phải thu ngắn hạn khác**

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|-----------------|-------------------|----------|--------------------|----------|
| | Giá trị | Dự phòng | Giá trị | Dự phòng |
| Ký cược, ký quỹ | 30.000.000 | - | - | - |
| Tạm ứng | - | - | 650.000.000 | - |
| Cộng | 30.000.000 | - | 650.000.000 | - |

6. Hàng tồn kho

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|-----------------------|-----------------------|----------|-----------------------|----------|
| | Giá trị | Dự phòng | Giá trị | Dự phòng |
| Nguyên liệu, vật liệu | - | - | 7.619.600.400 | - |
| Thành phẩm | 10.419.339.689 | - | 10.373.097.364 | - |
| Hàng hóa | 1.496.052.207 | - | - | - |
| Cộng | 11.915.391.896 | - | 17.992.697.764 | - |

7. Chi phí trả trước**a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|------------------|-------------------|------------|
| Chi phí bảo hiểm | 42.710.835 | - |
| Công cụ dụng cụ | 4.375.003 | - |
| Cộng | 47.085.838 | - |

b) Chi phí trả trước dài hạn

| | Số đầu năm | Số phát sinh tăng | Số phân bổ trong năm | Số cuối năm |
|---|----------------------|-------------------|----------------------|----------------------|
| Chi phí đào đắp san lấp mặt bằng khu vực nhà xưởng tại Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La(*) | 3.197.213.785 | - | 211.969.980 | 2.985.243.805 |
| Phần mềm kế toán | 18.916.666 | - | 5.225.004 | 3.483.328 |
| Công cụ dụng cụ | - | 35.534.546 | 8.759.851 | 26.774.695 |
| Cộng | 3.216.130.451 | 35.534.546 | 225.954.835 | 3.015.501.828 |

(*) Khoản chi phí đào đắp, san lấp mặt bằng khu vực nhà xưởng tại Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La là các khoản chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động san lấp, đào, phá đất đá để tạo mặt bằng khu vực nhà xưởng, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Khoản chi phí này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 20 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**8. Tài sản cố định hữu hình**

| | Nhà cửa, vật kiến trúc | Máy móc và thiết bị | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | Cộng |
|------------------------|-------------------------------|----------------------------|--|-----------------------|
| Nguyên giá | | | | |
| Số đầu năm | 9.994.000.480 | 6.206.558.499 | - | 16.200.558.979 |
| Tăng do mua sắm | - | - | 4.228.800.000 | 4.228.800.000 |
| Số cuối năm | 9.994.000.480 | 6.206.558.499 | 4.228.800.000 | 20.429.358.979 |
| Giá trị hao mòn | | | | |
| Số đầu năm | 2.506.392.042 | 3.588.691.853 | - | 6.095.083.896 |
| Khấu hao trong năm | 419.794.044 | 794.655.858 | 220.250.000 | 1.434.699.902 |
| Số cuối năm | 2.926.186.086 | 4.383.347.711 | 220.250.000 | 7.529.783.798 |
| Giá trị còn lại | | | | |
| Số đầu năm | 7.487.608.438 | 2.617.866.646 | - | 10.105.475.083 |
| Số cuối năm | 7.067.814.394 | 1.823.210.788 | 4.008.550.000 | 12.899.575.181 |

Tài sản cố định hữu hình là phương tiện vận tải có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 4.228.800.000 VND và 4.008.550.000 VND đang được dùng để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á- Chi nhánh Cầu Giấy.

9. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|------------------------|-----------------|------------------------|-----------------|
| | Giá trị hợp lý | Dự phòng | Giá trị hợp lý | Dự phòng |
| Công ty Cổ phần Dịch vụ, Vận tải và Vật tư Nông nghiệp Hồng Hà(1) | 14.081.533.154 | - | 14.051.188.645 | - |
| Công ty Cổ phần nông sản Ngọc Lặc Xanh(2) | 50.161.718.623 | - | 25.025.078.348 | - |
| Công ty Cổ phần Hồng Hà Pharma(3) | 45.343.845.753 | - | 45.009.939.404 | - |
| Công ty Cổ phần Nông Sản Elmaco | 35.004.027.223 | - | 35.000.058.545 | - |
| Cộng | 144.591.124.753 | - | 119.086.264.942 | - |

(1) Theo nghị quyết HĐQT số 01/2020/NQ-HĐQT/HSL ký ngày 12 tháng 02 năm 2020 toàn bộ 1.400.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực Phẩm Hồng Hà tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Vật tư Nông nghiệp Hồng Hà được góp vốn vào Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu với tổng giá trị vốn góp là 14.000.000.000 VND(tương đương với mệnh giá 10.000 VND/Cổ phần) chiếm 46,67% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Vật tư Nông nghiệp Hồng Hà. Theo đó tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Vật tư Nông nghiệp Hồng Hà là 45,8% vốn chủ sở hữu của Công ty.

Chi tiết: Giá gốc khoản đầu tư là: 14.000.000.000 VND

Lãi phát sinh do hợp nhất theo phương pháp vốn chủ là: 81.533.154 VND

(2) Là khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần Nông sản Ngọc Lặc Xanh theo nghị quyết số 08/2018/NQ- HĐQT/HSL ngày 15 tháng 8 năm 2018. Theo đó Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Thực Phẩm Hồng Hà góp vốn là 25.000.000.000 đồng trong đó góp bằng tiền 11.058.000.000 VND, góp bằng tài sản và công cụ dụng cụ 13.942.000.000 VND.

Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 08/2021/NQ-HĐQT/HSL quyết định thông qua việc đầu tư mua thêm cổ phần theo phương án phát hành tăng vốn cho cổ đông hiện hữu tại Công ty Cổ phần

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Ngọc Lạc Xanh góp thêm 25.000.000.000 đồng tăng vốn góp tại Công ty Cổ phần Ngọc Lạc Xanh là 50.000.000.000 đồng chiếm 45,4% vốn điều lệ. Tính tới thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 Công ty đã góp đủ số vốn theo cam kết.

Chi tiết: Giá gốc khoản đầu tư là: 50.000.000.000 VND

Lãi phát sinh do hợp nhất theo phương pháp vốn chủ là: 161.718.623 VND

(3) Là khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần HongHa Pharma theo nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐQT/HSL ngày 20 tháng 11 năm 2019. Theo Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Thực Phẩm Hồng Hà góp vốn là 20.000.000.000 đồng bằng tiền.

Theo nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐQT/HSL ngày 10 tháng 03 năm 2020 của Hội đồng quản trị quyết định thông qua việc đầu tư thêm vốn góp tại Công ty Cổ phần HongHa Pharma số tiền: 25.000.000.000 đồng trong đó góp 15.000.000.000 VND bằng tiền và 10.000.000.000 VND bằng công nợ phải thu về tiền cho vay, nâng tỷ lệ sở hữu công ty tại Công ty Cổ phần HongHa Pharma từ 40% lên 90% vốn chủ sở hữu.

Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐQT ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần HongHa Pharma (Căn cứ trên Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 002/2020/NQ-ĐHĐCD ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Công ty Cổ phần HongHa Pharma quyết định tăng vốn điều lệ công ty và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc tăng vốn) thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu qua đó tăng vốn điều lệ của công ty từ 50.000.000.000 VND lên 100.000.000.000 VND, tuy nhiên Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Thực Phẩm Hồng Hà không đăng ký mua số cổ phần tăng thêm này do đó sau khi tăng vốn tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà giảm từ 90% xuống còn 45% vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần HongHa Pharma bởi vậy khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần HongHa Pharma vẫn được trình bày là khoản đầu tư vào công ty liên doanh liên kết và được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020 Công ty Cổ phần HongHa Pharma đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0109011426 ngày 11 tháng 8 năm 2020 về thay đổi vốn điều lệ.

Chi tiết: Giá gốc khoản đầu tư là: 45.000.000.000 VND

Lãi phát sinh do hợp nhất theo phương pháp vốn chủ là: 343.845.753 VND

(4) Là khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần Nông sản Elmaco theo nghị quyết Hội đồng quản trị số 12/2020/NQ- HĐQT/HSL ngày 12 tháng 10 năm 2020. Theo đó Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Thực Phẩm Hồng Hà góp vốn là 35.000.000.000 VND chiếm 43,75% vốn điều lệ. Tính tới thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 Công ty đã góp đủ số vốn theo cam kết.

Chi tiết: Giá gốc khoản đầu tư là: 35.000.000.000 VND

Lãi phát sinh do hợp nhất theo phương pháp vốn chủ là: 4.027.223 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**10. Phải trả người bán ngắn hạn**

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--|-----------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------|
| | Giá trị | Số có khả năng trả nợ | Giá trị | Số có khả năng trả nợ |
| Công ty Cổ phần VBM Bắc Bộ | 5.500.026.740 | 5.500.026.740 | 4.076.049.515 | 4.076.049.515 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư nông nghiệp Agri- vina | 553.183.840 | 553.183.840 | - | - |
| Công ty TNHH Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Hoàng Phi | 203.944.675 | 203.944.675 | - | - |
| Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại và Đầu Tư Tài Phát | 191.056.388 | 191.056.388 | - | - |
| Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu 5T | 5.249.285.360 | 5.249.285.360 | - | - |
| Công ty Cổ phần thực phẩm Lành Mai Châu | 6.226.820.200 | 6.226.820.200 | 869.490.000 | 869.490.000 |
| Công ty Cổ phần Phan Khánh | - | - | 581.462.640 | 581.462.640 |
| Các nhà cung cấp khác | 328.284.025 | 328.284.025 | 3.300.000 | 3.300.000 |
| Cộng | 18.252.601.228 | 18.252.601.228 | 5.530.302.155 | 5.530.302.155 |

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

| | Số đầu năm | Số phải nộp trong năm | Số đã thực nộp trong năm | Số cuối năm |
|--|--------------------|-----------------------|--------------------------|--------------------|
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 485.283.930 | 871.250.405 | (538.566.931) | 817.967.404 |
| Thuế thu nhập cá nhân | - | 2.500.000 | (2.500.000) | - |
| Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác | - | 6.000.000 | (6.000.000) | - |
| Cộng | 485.283.930 | 879.750.405 | (547.066.931) | 817.967.404 |

Thuế giá trị gia tăng

Đối với hoạt động bán nông sản qua sơ chế cho doanh nghiệp ở khâu thương mại: Không phải kê khai tính nộp thuế GTGT

Đối với các hoạt động khác: 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Doanh nghiệp áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%

Các loại thuế khác Công ty kê khai và nộp theo quy định.

12. Chi phí phải trả ngắn hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|--------------------|------------|
| <i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i> | <i>218.357.891</i> | - |
| Chi phí lãi vay phải trả khác | 218.357.891 | - |
| Cộng | 218.357.891 | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**13. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|-----------------------|-----------------------|------------|-----------------------|
| | Giá trị | Số có khả năng trả nợ | Giá trị | Số có khả năng trả nợ |
| Vay ngắn hạn ngân hàng | 12.823.000.000 | - | - | - |
| Ngân hàng TMCP Tiên Phong(1) | 7.100.000.000 | - | - | - |
| Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Cầu Giấy(2) | 2.723.000.000 | - | - | - |
| Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam(3) | 3.000.000.000 | - | - | - |
| Vay ngắn hạn các cá nhân | 25.000.000.000 | - | - | - |
| Vay Ông Nguyễn Tuấn Dũng(4) | 25.000.000.000 | - | - | - |
| Cộng | 37.823.000.000 | - | - | - |

(1) Là khoản vay ngắn hạn ngân hàng TMCP Tiên Phong theo hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 61/2021/HĐTD/NHN/01 ngày 18/2/2021. Hạn mức tín dụng là 10.000.000.000 VNĐ. Mục đích cho vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thương mại nông sản. Thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng kể từ ngày kí hợp đồng. Thời hạn cho vay của từng khoản nợ được ghi nhận trên giấy nhận nợ không vượt quá 6 tháng. Lãi suất vay là lãi suất linh hoạt được ghi trên từng giấy nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bởi Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất là thửa đất số 279, tờ bản đồ số 29 tại địa chỉ tổ dân phố Cáo Đình 3, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội số CV 479941, số vào sổ cấp GCN: CS-BTL19906 do Sở tài nguyên và Môi trường TP Hà Nội cấp ngày 08/09/2020 cho ông Nguyễn Văn Bình và Bà Nguyễn Thị Lương theo hợp đồng thế chấp số 61/2021/HĐTD/NHN/01 ngày 3/2/2021

(2) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đông Nam Á- Chi nhánh Cầu Giấy theo Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 2122399159HDTDHM ký ngày 11 tháng 8 năm 2021. Hạn mức cấp tín dụng là: 3.000.000.000 đồng, mục đích vay là để bổ sung vốn kinh doanh. Thời hạn cấp tín dụng là 03 kỳ, mỗi kỳ kéo dài 12 tháng, khi kết thúc mỗi kỳ 12 tháng mà bên được cấp tín dụng không có đề xuất tiếp tục sử dụng hạn mức thì hợp đồng này chấm dứt; lãi suất cho vay được quy định cụ thể theo từng kế ước nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bởi tài sản là 01 xe ô tô 7 chỗ ngồi nhãn hiệu Volvo, biển số xe 30H-150.70, giá trị của tài sản đảm bảo là 3.890.000.000 đồng.

(3) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam theo Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn kiêm hợp đồng hạn ước thấu chi số SGO2021188994/HĐHMTC ký ngày 09 tháng 7 năm 2021. Tổng nhu cầu vốn cầu sử dụng là: 3.000.000.000 đồng, mục đích sử dụng bổ sung vốn lưu động. Thời hạn sử dụng hạn mức thấu chi là 12 tháng kể từ ngày 09/07/2021 đến ngày 09/07/2022. Lãi suất kỳ đầu tiên được áp dụng đến 31/7/2021 là: 15,2%/năm, lãi suất kỳ tiếp theo được áp dụng theo lãi suất của ngân hàng. Khoản vay được đảm bảo bằng thư bảo lãnh và cam kết thanh toán bởi bên bảo đảm là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thực Phẩm Hồng Hà.

(4) Là khoản vay Ông Nguyễn Tuấn Dũng theo Hợp đồng vay tiền số 03.11/2021/HĐVT-HSL ngày 03 tháng 11 năm 2021. Số tiền vay là: 25.000.000.000 đồng, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cho vay là 06 tháng kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2021, lãi suất cho vay là 6%/năm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

| | Số tiền vay phát | | Số tiền vay đã | |
|--------------------------|------------------|-----------------------|-------------------------|-----------------------|
| | Số đầu năm | sinh trong năm | trả trong năm | Số cuối năm |
| Vay ngắn hạn ngân hàng | - | 32.436.000.000 | (19.613.000.000) | 12.823.000.000 |
| Vay ngắn hạn các cá nhân | - | 25.000.000.000 | - | 25.000.000.000 |
| Cộng | - | 57.436.000.000 | (19.613.000.000) | 37.823.000.000 |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

| | <u>Số đầu năm</u> | <u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u> | <u>Số cuối năm</u> |
|-----------------|----------------------|---|----------------------|
| Quỹ khen thưởng | 3.882.587.497 | 240.104.393 | 4.122.691.890 |
| Quỹ phúc lợi | 3.882.587.497 | 240.104.393 | 4.122.691.890 |
| Cộng | 7.765.174.994 | 480.208.786 | 8.245.383.780 |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

15. Vốn chủ sở hữu**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

| | Vốn góp của chủ sở hữu | Vốn khác của chủ sở hữu | Quỹ đầu tư và phát triển | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Lợi ích của cổ đông không kiểm soát | Cộng |
|---|---------------------------|----------------------------|-----------------------------|--------------------------------------|--|------------------------|
| Số đầu năm trước | 157.499.560.000 | - | 2.940.332.357 | 74.408.340.777 | - | 234.848.233.134 |
| Tăng vốn bằng tiền của công ty con | - | - | - | - | 1.000.000.000 | 1.000.000.000 |
| Tăng vốn từ lợi nhuận | 14.171.880.000 | - | - | (14.171.880.000) | - | - |
| Công ty con tăng vốn bằng lợi nhuận | - | 39.750.000.000 | - | (40.500.000.000) | 750.000.000 | - |
| Lợi ích cổ đông không kiểm soát trong lợi nhuận đầu năm | - | - | - | (62.983.211) | 62.983.211 | - |
| Lợi nhuận trong năm trước | - | - | - | 11.791.435.912 | 213.783.753 | 12.005.219.665 |
| Trích lập các quỹ | - | - | 942.255.140 | (2.826.765.420) | - | (1.884.510.280) |
| Số dư cuối năm trước | 171.671.440.000 | 39.750.000.000 | 3.882.587.497 | 28.638.148.058 | 2.026.766.964 | 245.968.942.519 |
| Số dư đầu năm nay | 171.671.440.000 | 39.750.000.000 | 3.882.587.497 | 28.638.148.058 | 2.026.766.964 | 245.968.942.519 |
| Lợi nhuận trong năm | - | - | - | 15.986.531.445 | 238.436.781 | 16.224.968.226 |
| Trích lập các quỹ(*) | - | - | 240.104.393 | (720.313.179) | - | (480.208.786) |
| Số dư cuối năm nay | 171.671.440.000 | 39.750.000.000 | 4.122.691.890 | 43.904.366.324 | 2.265.203.745 | 261.713.701.959 |

(*) Theo nghị quyết và biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-DHĐCĐ/HSL ngày 25 tháng 03 năm 2021 đã được thông qua, Công ty thực hiện trích lập quỹ khen thưởng là 2%, quỹ phúc lợi là 2% và quỹ đầu tư phát triển là 2% trên lợi nhuận hợp nhất sau thuế năm 2020 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 5% vốn điều lệ sau khi hoàn thành việc phát hành tăng vốn điều lệ.

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|----------------------|--------------------------------------|--------------------------------------|
| Ông Lê Văn Đức | 27.250.000.000 | 27.250.000.000 |
| Ông Nguyễn Xuân Giáp | - | 17.031.250.000 |
| Các cổ đông khác | 144.421.440.000 | 127.390.190.000 |
| Cộng | <u><u>171.671.440.000</u></u> | <u><u>171.671.440.000</u></u> |

c) Cổ phiếu

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|--------------------|-------------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | 17.167.144 | 17.167.144 |
| Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng | 17.167.144 | 17.167.144 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 17.167.144 | 17.167.144 |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 17.167.144 | 17.167.144 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 17.167.144 | 17.167.144 |
| Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND. | | |

16. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---------------|------------------------|-----------------------------|
| Đồng Đô la Mỹ | - | 229,67 |
| Cộng | <u><u>-</u></u> | <u><u>229,67</u></u> |

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu**

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------|
| Doanh thu bán hàng hóa | 146.847.789.188 | 139.693.788.035 |
| Doanh thu bán thành phẩm | 158.311.955.412 | 103.299.532.516 |
| Cộng | <u><u>305.159.744.600</u></u> | <u><u>242.993.320.551</u></u> |

2. Giá vốn hàng bán

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|--------------------------------------|--------------------------------------|
| Giá vốn của hàng hóa đã bán | 138.637.121.270 | 136.879.819.932 |
| Giá vốn của thành phẩm đã bán | 146.125.522.096 | 91.641.192.812 |
| Chi phí thời gian ngưng sản xuất theo mùa vụ | 574.807.099 | 892.534.700 |
| Cộng | <u><u>285.337.450.465</u></u> | <u><u>229.413.547.444</u></u> |

3. Doanh thu hoạt động tài chính

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|------------------------|----------------------------------|----------------------------------|
| Lãi tiền gửi có kỳ hạn | 170.305.570 | 849.740.911 |
| Cộng | <u><u>170.305.570</u></u> | <u><u>849.740.911</u></u> |

4. Chi phí tài chính

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|-----------------|----------------------------------|------------------------|
| Chi phí lãi vay | 830.239.959 | - |
| Cộng | <u><u>830.239.959</u></u> | <u><u>-</u></u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng**

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---------------------------|--------------------|--------------------|
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 497.842.510 | 528.602.400 |
| Cộng | 497.842.510 | 528.602.400 |

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------------|----------------------|----------------------|
| Chi phí cho nhân viên | 822.647.359 | 794.272.554 |
| Chi phí đồ dùng văn phòng | 47.647.351 | 8.209.332 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 367.552.508 | 245.417.164 |
| Thuế, phí và lệ phí | 6.000.000 | 28.780.467 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 655.229.686 | 252.649.756 |
| Các chi phí khác | - | 132.574.219 |
| Cộng | 1.899.076.904 | 1.461.903.492 |

7. Chi phí khác

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|--------------------|------------------|
| Thuế bị phạt, bị truy thu | 173.910.002 | 6.578.739 |
| Tiền bảo hiểm xã hội nộp thiếu, bị truy thu | 216.000 | 98.912 |
| Cộng | 174.126.002 | 6.677.651 |

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**a) Thuế thu nhập doanh nghiệp từ các hoạt động khác không được hưởng ưu đãi**

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|---------------------|---------------------|
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 161.873.693 | 847.929.066 |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp: | 166.043.275 | (372.514.281) |
| Các khoản điều chỉnh tăng | | |
| - Các khoản phạt truy thu thuế | 29.126.608 | - |
| - Bù trừ thu nhập được hưởng ưu đãi thuế và thu nhập không được hưởng ưu đãi thuế | | (372.514.281) |
| - Chi phí khấu hao xe ô tô trên 1,6 tỷ | 136.916.667 | - |
| Các khoản điều chỉnh giảm | | |
| Thu nhập chịu thuế | 327.916.968 | 475.414.785 |
| Thu nhập tính thuế | 327.916.968 | 475.414.785 |
| Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp | 20% | 20% |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp | 65.583.394 | 95.082.957 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm | (17.280.544) | (28.524.887) |
| Miễn giảm 50% số thuế TNDN phải nộp | - | - |
| Giảm trừ 30% số thuế TNDN phải nộp(*) | (17.280.544) | (28.524.887) |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp | 48.302.849 | 66.558.070 |
| Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước | 38.143.000 | - |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành | 86.445.849 | 66.558.070 |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**a) Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh được hưởng ưu đãi**

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|----------------------|----------------------|
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 16.934.344.938 | 11.642.877.732 |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp: | (359.860.417) | 320.718.279 |
| Các khoản điều chỉnh tăng | | |
| <i>Các khoản phạt truy thu thuế</i> | - | 6.677.651 |
| <i>Các khoản thuế bị phạt, truy thu ở Công ty con</i> | 144.999.394 | - |
| <i>Lỗi Công ty mẹ được quyết toán riêng</i> | - | 372.514.281 |
| Các khoản điều chỉnh giảm | - | - |
| <i>Lãi lỗ từ hoạt động liên doanh liên kết</i> | (504.859.811) | (58.473.653) |
| Thu nhập chịu thuế | 16.574.484.521 | 11.963.596.011 |
| Thu nhập tính thuế | *16.574.484.521 | 11.963.596.011 |
| <i>Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp</i> | 10% | 10% |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp tính theo thuế suất | 1.657.448.452 | 1.196.359.601 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm | (872.643.897) | (777.633.741) |
| <i>Miễn giảm 50% số thuế TNDN phải nộp ở công ty con</i> | (828.724.226) | (598.179.801) |
| <i>Giảm trừ 30% số thuế TNDN phải nộp ở Công ty mẹ(*)</i> | (43.919.670) | (179.453.940) |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp | 784.804.556 | 418.725.860 |
| <i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i> | - | 303.203 |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành | 784.804.556 | 419.029.063 |

Từ ngày 24 tháng 6 năm 2021, Công ty thay đổi địa điểm kinh doanh về địa chỉ kinh doanh mới Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ-Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam bởi vậy Công ty không được hưởng ưu đãi thuế TNDN kể từ ngày 24 tháng 6 năm 2021.

(*) Giảm 30% thuế TNDN phải nộp trong năm ở Công ty mẹ theo Nghị định số 92/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|----------------|------------------|
| Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 15.986.531.445 | 11.791.435.912 |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông: | | |
| - Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | (639.461.258) | (480.208.786) |
| Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu | 15.347.070.187 | 11.311.227.126 |
| Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm/kỳ | 17.167.144 | 17.167.144 |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 894 | 659 |

(*) Số liệu năm nay tạm trích theo tỷ lệ như nghị quyết phân phối với lợi nhuận năm trước. Tỷ lệ tạm tính năm nay là: 4% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|--------------------------|--------------------------|
| Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm | 17.167.144 | 15.749.956 |
| Ảnh hưởng tăng vốn do phát hành cổ phiếu | - | 1.417.188 |
| Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm | <u>17.167.144</u> | <u>17.167.144</u> |

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------------|-------------------------------|------------------------------|
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 144.626.377.064 | 90.215.538.600 |
| Chi phí nhân công | 1.226.202.359 | 1.161.237.554 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 1.434.699.902 | 1.230.813.528 |
| Thuế, phí lệ phí | 6.000.000 | 23.495.747 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 1.850.211.609 | 1.439.755.657 |
| Chi phí khác | - | 195.411.194 |
| Cộng | <u>149.143.490.934</u> | <u>94.266.252.280</u> |

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin về các bên liên quan**

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|---------------------------|---------------------------|
| Thu nhập từ tiền lương của Ban Lãnh đạo | | |
| <i>Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung</i> | 27.684.000 | - |
| <i>Ông Lê Văn Đức</i> | 85.280.000 | 55.368.000 |
| <i>Ông Nguyễn Tuấn Dũng</i> | 90.841.800 | 44.744.400 |
| Tổng | <u>203.805.800</u> | <u>100.112.400</u> |

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, công ty không còn công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các thành viên ban lãnh đạo.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác có phát sinh giao dịch trong năm với Công ty gồm:

| Bên liên quan | Mối quan hệ |
|--|--------------------|
| Công ty Cổ phần Nông sản Ngọc Lặc Xanh | Công ty liên kết |

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|----------------|------------------|
| Công ty Cổ phần Nông sản Ngọc Lặc Xanh | - | - |
| <i>Góp vốn đầu tư</i> | 25.000.000.000 | - |

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.8./.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

a, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các hoạt động kinh doanh chính sau:

Hoạt động sản xuất chế biến;

Hoạt động thương mại.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

| | Lĩnh vực thương mại | Lĩnh vực sản xuất | Cộng |
|---|------------------------|------------------------|------------------------|
| Năm nay | | | |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài | 146.847.789.188 | 158.311.955.412 | 305.159.744.600 |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận | - | - | - |
| Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 146.847.789.188 | 158.311.955.412 | 305.159.744.600 |
| Chi phí sản xuất theo bộ phận | (139.211.928.369) | (146.125.522.096) | (285.337.450.465) |
| Kết quả kinh doanh theo bộ phận | 7.635.860.819 | 12.186.433.316 | 19.822.294.135 |
| Các chi phí không phân bổ theo bộ phận | | | (2.396.919.414) |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | | | 17.425.374.721 |
| Doanh thu hoạt động tài chính | | | 675.165.381 |
| Chi phí tài chính | | | (830.239.959) |
| Thu nhập khác | | | 44.490 |
| Chi phí khác | | | (174.126.002) |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | | | (871.250.405) |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | | | 16.224.968.226 |
| Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | | | 4.264.334.546 |
| Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn | | | 1.660.654.737 |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

| | Lĩnh vực thương mại | Lĩnh vực sản xuất | Cộng |
|--|----------------------------|--------------------------|------------------------|
| Số cuối năm | | | |
| Tài sản trực tiếp của bộ phận | 48.604.014.748 | 98.951.131.592 | 147.555.146.340 |
| Các tài sản không phân bổ theo bộ phận | | | 179.515.865.922 |
| Tổng tài sản | | | 327.071.012.262 |
| | | | |
| Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận | 17.275.066.388 | 6.226.820.200 | 23.501.886.588 |
| Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận | | | 41.855.423.715 |
| Tổng nợ phải trả | | | 65.357.310.303 |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

b, Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty trong năm chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

a, Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

b, Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

| | Từ 1 năm trở xuống | Trên 1 năm đến 5 năm | Trên 5 năm | Cộng |
|-------------------------|-------------------------------|---------------------------------|-------------------|-----------------------|
| Số cuối năm | | | | |
| Vay và nợ | 37.823.000.000 | - | - | 37.823.000.000 |
| Phải trả người bán | 18.252.601.228 | - | - | 18.252.601.228 |
| Các khoản phải trả khác | 218.357.891 | - | - | 218.357.891 |
| Cộng | 56.293.959.119 | - | - | 56.293.959.119 |
| Số đầu năm | | | | |
| Phải trả người bán | 5.530.302.155 | - | - | 5.530.302.155 |
| Cộng | 5.530.302.155 | - | - | 5.530.302.155 |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

C. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

| | Giá trị sổ sách | | Giá trị hợp lý | |
|---|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
| | Số cuối năm | Số đầu năm | Số cuối năm | Số đầu năm |
| Tài sản tài chính | | | | |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 5.743.999.298 | 8.402.797.697 | 5.743.999.298 | 8.402.797.697 |
| Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 1.000.000 | - | 1.000.000 | - |
| Phải thu khách hàng | 134.498.692.420 | 82.039.721.826 | 134.498.692.420 | 82.039.721.826 |
| Các khoản cho vay | 9.000.000.000 | - | 9.000.000.000 | - |
| Các khoản phải thu khác | 30.000.000 | 650.000.000 | 30.000.000 | 650.000.000 |
| Tài sản tài chính sẵn sàng để bán | 144.591.124.753 | 119.086.264.942 | 144.591.124.753 | 119.086.264.942 |
| Cộng | 293.864.816.471 | 210.178.784.465 | 293.864.816.471 | 210.178.784.465 |
| Nợ phải trả tài chính | | | | |
| Vay và nợ | 37.823.000.000 | - | 37.823.000.000 | - |
| Phải trả người bán | 18.252.601.228 | 5.530.302.155 | 18.252.601.228 | 5.530.302.155 |
| Các khoản phải trả khác | 218.357.891 | - | 218.357.891 | - |
| Cộng | 56.293.959.119 | 5.530.302.155 | 56.293.959.119 | 5.530.302.155 |

5. Sự kiện quan trọng phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ/HSL ký ngày 09 tháng 12 năm 2021 quyết định hủy bỏ phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021. Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ mới cho các nhà đầu tư nhằm tăng vốn điều lệ Công ty, theo đó thay đổi đối tượng phát hành cổ phiếu thành chào bán riêng lẻ cho các nhà đầu tư, số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành 15.000.000 Cổ phiếu tương đương với tổng giá trị cổ phiếu phát hành thêm là 150.000.000.000 VND, qua đó tăng vốn điều lệ của Công ty từ 171.671.440.000 VND lên 321.671.440.000 VND. Mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán được sử dụng cho hoạt động đầu tư cho các Công ty cùng ngành, trả nợ vay, bổ sung vốn lưu động.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, Công ty đã nhận được Công văn số 1276/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước về việc Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty. Theo đó Công ty đang tiến hành các thủ tục về đăng ký, lưu ký, niêm yết cổ phiếu bổ sung theo quy định và các thủ tục để thay đổi đăng ký kinh doanh mới.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, Công ty đã hoàn tất việc đầu tư vào các công ty liên kết theo đó nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần HongHa Pharma lên 98% trên tổng vốn điều lệ 100.000.000.000 đồng, nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Nông sản Ngọc Lặc Xanh lên 100% trên tổng vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

điều lệ là 110.000.000.00 đồng. Vì vậy, từ ngày 17 tháng 3 năm 2022, Công ty Cổ phần HongHa Pharma và Công ty Nông sản Ngọc Lạc Xanh trở thành Công ty Con của Công ty Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà

Hiện tại, Các Công ty con đang tiến hành các thủ tục pháp lý để thay đổi loại hình doanh nghiệp, thay đổi đăng ký kinh doanh mới.

6. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh năm trước là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Thực Phẩm Hồng Hà đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 29 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Hoàng Thị Kim Lan

Hoàng Thị Kim Lan

Nguyễn Tuấn Dũng